

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

ĐỀ CHÍNH THỨC

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027**

Môn thi: NGỮ VĂN (Chung)
(Hướng dẫn chấm gồm: 05 trang)

LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sự sáng tạo, tránh áp đặt.
- Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để đánh giá điểm hợp lý theo các mức độ bài làm đạt được.
- Khi chấm bài, giám khảo cần đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng.

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
I	1	Thơ: Lục bát/ thơ 6-8. Hướng dẫn chấm - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	2	Những từ ngữ miêu tả hành động phơi thóc của người mẹ trong khổ thơ (1) và (2): <i>vực từng thúng thóc, tãi cá về phương nắng hồng, nâng những hạt, đổ ra.</i> Hướng dẫn chấm - Trả lời đúng 3 từ ngữ trở lên: 1,0 điểm. - Trả lời đúng 2 từ ngữ: 0,75 điểm. - Trả lời đúng 1 từ ngữ: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. Lưu ý: Thí sinh chỉ ra đúng được các động từ trung tâm: cho điểm tối đa Nếu thí sinh chép lại các câu thơ có chứa từ ngữ trong đáp án: tối đa 0,5 điểm.	1,0
	3	- Biện pháp so sánh: <i>con - hạt thóc khô cong</i> - Tác dụng: + Tạo sự liên tưởng, làm tăng tính gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp cho câu thơ thêm sinh động hấp dẫn. + Làm nổi bật tình yêu thương, đức hi sinh lặng thầm và sự chắt chiu, nâng niu của mẹ dành cho con. + Thể hiện tình yêu, sự trân trọng, lòng biết ơn của con dành cho mẹ. Hướng dẫn chấm - Trả lời đúng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. Trong đó: + Chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh: 0,25 điểm. + Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: 0,75 điểm.	1,0

II	4	(Mỗi tác dụng: 0,25 điểm) - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
		Thí sinh nêu được suy nghĩ cá nhân, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Có thể tham khảo các gợi ý sau: - Tình cảm của con dành cho mẹ: Thấu hiểu những vất vả, đức hi sinh của mẹ; yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ. - Suy nghĩ về vai trò của tình mẫu tử trong cuộc đời mỗi người: + Giúp cho cuộc sống của mỗi người ấm áp, vui vẻ, hạnh phúc hơn. + Là điểm tựa tinh thần giúp mỗi người vượt qua khó khăn thử thách trong cuộc sống. + Là động lực để mỗi người tự hoàn thiện bản thân trong hành trình trưởng thành. ... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. + Nêu được tình cảm của con dành cho mẹ: 0,25 điểm. + Suy nghĩ về vai trò của tình mẫu tử trong cuộc đời mỗi người ++ Trả lời được 2 ý trở lên: 0,75 điểm; trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. ++ Trả lời chung chung có chạm ý: 0,25 - 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	VIẾT		6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau: <i>Tay nâng những hạt rung rung Thóc hay hạt ngọc đọng từng đặng cay Đổ ra vàng một sân đầy Hạt căng tròn để thêm gầy mẹ tôi</i>	2,0
		a. Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn. Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: 0,25 điểm. - Không đáp ứng yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng của đoạn văn (dưới 100 chữ hoặc trên 300 chữ): 0,0 điểm.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích đoạn thơ (Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ). Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Không xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: Thí sinh có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách khác nhau, lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, đảm bảo những nội dung sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận. - Nội dung: + Đoạn thơ tái hiện hình ảnh người mẹ phơi thóc (tay nâng những hạt, đổ ra vàng một sân...); niềm hạnh phúc, sự chắt chiu, nâng niu, trân trọng, niềm xúc	1,0

	nại ngọc, hạt cang tron...). Hạt thóc tuy nhỏ bé nhưng là kết tinh tất cả những gian lao, vất vả và tình yêu của mẹ... + Đoạn thơ thể hiện tình cảm, thái độ của người con: yêu thương, thấu hiểu, trân trọng những vất vả nhọc nhằn của mẹ (<i>thêm gây mẹ tôi</i>). - Nghệ thuật: Thể thơ lục bát; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; hình ảnh thơ vừa chân thực, vừa giàu tính biểu tượng; kết hợp các biện pháp tu từ: so sánh, đối lập; giọng điệu tha thiết thể hiện rõ nét cảm xúc của nhân vật trữ tình... - Đánh giá chung về đoạn thơ. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo được các yêu cầu như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. Trong đó: + Phân tích được nội dung của đoạn thơ: 0,5 điểm. + Phân tích được một số khía cạnh nghệ thuật tiêu biểu của đoạn thơ: 0,25 điểm. + Đánh giá chung về đoạn thơ: 0,25 điểm. - Phân tích đoạn thơ sơ sài: 0,25 - 0,5 điểm.	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, có sự liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo các yêu cầu: 0,25 điểm. - Sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ không đúng nghĩa, câu sai ngữ pháp (từ 05 lỗi trở lên): 0,0 điểm.	0,25
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, lời văn có giọng điệu riêng, giàu hình ảnh, có cảm xúc... Hướng dẫn chấm - Đảm bảo các yêu cầu: 0,25 điểm. - Không có sự sáng tạo: 0,0 điểm.	0,25
2	Trong xã hội hiện nay, có một bộ phận học sinh thiếu tôn trọng nét riêng của người khác (về hoàn cảnh, ngoại hình, sở thích, tính cách...). Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất những giải pháp để khắc phục.	4,0
	a. Đảm bảo được bố cục của một bài văn nghị luận xã hội: Bài viết có đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Trong đó, Mở bài nêu được vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai được vấn đề nghị luận; Kết bài kết luận được vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo được yêu cầu: 0,25 điểm. - Không đảm bảo được yêu cầu: 0,0 điểm.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Suy nghĩ về vấn đề học sinh thiếu tôn trọng nét riêng của người khác và đề xuất những giải pháp để khắc phục. Hướng dẫn chấm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Không xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
	c. Triển khai được vấn đề nghị luận:	

và bằng chứng. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được các yêu cầu sau:	0,25
* Giải thích vấn đề. Thiếu tôn trọng nét riêng của người khác là không thừa nhận hoặc không đánh giá cao, thậm chí là xúc phạm... những tính cách, sở thích, quan điểm, hoàn cảnh... khác với mình.	
Hướng dẫn chấm - Giải thích đúng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - Giải thích sai hoặc không giải thích: 0,0 điểm.	1,25
* Bàn luận. - Thực trạng, biểu hiện: Thiếu tôn trọng nét riêng của người khác đang ngày càng phổ biến trong xã hội hiện nay với những biểu hiện: thiếu sự cảm thông, chế giễu người khác về ngoại hình, tính cách, quan điểm, hoàn cảnh sống... có thái độ phán xét, phân biệt, đối xử bất công với sự khác biệt của người khác. - Nguyên nhân. + Do bản thân học sinh còn thiếu nhận thức về vấn đề; ảnh hưởng bởi tâm lý đám đông; thích thể hiện bản thân và lấy quan điểm của mình để áp đặt cho người khác... + Thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình. + Ảnh hưởng từ môi trường xã hội. - Hậu quả. + Gây tổn hại về thể chất và tinh thần đối với người khác. + Đánh mất sự kết nối, các mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người trong cộng đồng. + Xã hội mất đi tính nhân văn, sự sẻ chia, tôn trọng, bình đẳng. ...	
Hướng dẫn chấm - Đảm bảo các yêu cầu, bàn luận sâu sắc, thuyết phục; kết hợp lí lẽ và bằng chứng: 1,25 điểm - Đảm bảo 2/3 yêu cầu, bàn luận tương đối sâu sắc, thuyết phục; kết hợp lí lẽ và bằng chứng: 1,0 điểm - Đảm bảo 1/3 yêu cầu, bàn luận chung chung: 0,75 điểm. - Trình bày sơ sài: 0,25 - 0,5 điểm. - Không trình bày hoặc lạc đề: 0,0 điểm.	0,5
* Ý kiến trái chiều và mở rộng. - Nêu ý kiến trái chiều và phản bác. - Mở rộng: Nét riêng của mỗi người cần được tôn trọng nhưng những nét riêng đó phải phù hợp chuẩn mực đạo đức đạo đức và pháp luật.	
Hướng dẫn chấm - Đảm bảo các yêu cầu: 0,5 điểm. - Trả lời chung chung, không rõ ý: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
* Giải pháp. - Đối với bản thân học sinh: Nhận thức được mỗi người đều có những giá trị riêng cần được tôn trọng; cần có thái độ cởi mở, biết lắng nghe thấu hiểu, sẻ chia, bao dung; biết đặt mình vào vị trí của người khác, không áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác; biết lên án những hành vi thiếu tôn trọng nét riêng	

	- Gia đình: Giáo dục con cái biết tôn trọng sự khác biệt của người khác, tránh áp đặt; là tấm gương trong cách ứng xử với những người xung quanh... - Xã hội: + Nhà trường tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường học tập thân thiện, bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng; xây dựng các quy tắc ứng xử; khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm cá nhân một cách văn minh... + Các tổ chức xã hội: Tổ chức các hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể nhằm khơi dậy lòng nhân ái; lan tỏa những giá trị nhân văn cao đẹp; có những chế tài xử lý đối với những hành vi xúc phạm, kì thị người khác... Hướng dẫn chấm - Đảm bảo các yêu cầu như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Đảm bảo 2/3 yêu cầu như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Đảm bảo 01 yêu cầu như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời chung chung, sơ sài: 0,25 - 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo được yêu cầu: 0,25 điểm. - Sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ không đúng nghĩa, câu sai ngữ pháp (từ 5 lỗi trở lên): 0,0 điểm.	0,25
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, hiệu quả; lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Hướng dẫn chấm - Đảm bảo được các yêu cầu: 0,25 điểm. - Không có sự sáng tạo: 0,0 điểm.	0,25
TỔNG	ĐIỂM BÀI THI: I+II	10,0

.....HẾT.....